

Bản án số: **91/2022/HS-ST**

Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lệ Dung

Ông Vũ Xuân Dự

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 22/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/9/2022 đối với:

**- Bị cáo:** họ và tên **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L, con bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 24/10/2021, Công an xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính số 25 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/11/2021, chưa xóa vi phạm.

Ngày 09/01/2022, Công an xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800266 với hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa xóa vi phạm.

Lịch sử bản thân: Ngày 12/05/2011, Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định số 2502/QĐ-CT đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Ngày 16/8/2018, Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/2018/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- **Bị hại:** Nhà thờ giáo xứ N; địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện K. Do ông Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình - Chánh Trương, là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền đề ngày 07/3/2022 “vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Phan Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** anh Vũ Văn C1 “vắng”. Bà Nguyễn Thị M “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Nguyễn Đình T và Trần Văn H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ 30 ngày 06/3/2022, T điều khiển xe máy BKS 35FA-8423 đến nhà H tại xóm 6, xã K, huyện K rồi chở H đi. Khi đến trước cổng nhà thờ giáo xứ N thuộc xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, T dừng và dựng xe tại đây. Sau đó cả hai đi vào bên trong khu vực sân nhà thờ thì phát hiện ở nền sân có để các đoạn hàng rào sắt, quan sát thấy không có ai trông coi nên T và H tiến đến dùng tay khiêng 01 đoạn hàng rào sắt đi ra để lên yên xe, T điều khiển xe máy chở H ngồi sau ôm giữ đoạn hàng rào sắt đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Phan Thị C ở xóm 3, xã K, huyện K. Tại đây T và H thỏa thuận bán đoạn hàng rào sắt có khối lượng 57 kg với giá 470.000 đồng. T nhận 200.000 đồng từ chị C trước và điều khiển xe đi, H ở lại lấy 270.000 đồng rồi sau đó đi bộ rời khỏi cửa hàng.

Sau khi kiểm tra và phát hiện 01 đoạn hàng rào sắt bị trộm cắp, ngày 07/03/2022, ông Nguyễn Cao Đ là “Chánh trương” giáo xứ N đã làm đơn trình báo. Tiến hành điều tra, xác minh Công an xã K thu giữ tại nhà Nguyễn Đình T 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Đình L; 01 xe máy BKS 35FA-8423 nhãn

hiệu FERROLI màu sơn nâu; thu giữ tại cửa hàng phế liệu của chị Phan Thị C ở xóm 3, xã K 01 đoạn hàng rào sắt kích thước (230x120) cm có trọng lượng 57 kg.

Qua xác minh xác định bản thân Nguyễn Đình T trước đó đã có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính và Trần Văn H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà cả hai lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 10/3/2022, Công an xã K chuyển nội dung tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra yêu cầu định giá tài sản số 79/CQĐT ngày 22/03/2022 đối với 01 đoạn hàng rào sắt và Quyết định trưng cầu giám định số 40/CQĐT ngày 01/04/2022 đối với 02 đoạn video ghi lại hình ảnh của các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 24/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: đoạn hàng rào sắt KT (230x120)cm trọng lượng 57 kg có giá trị là 1.710.000 đồng và Kết luận giám định số 271/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 14/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong hai tệp tin video lưu trữ trong đĩa CDR gửi giám định.

Cáo trạng số 90/CT-VKS-KS ngày 20/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2022. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo T khai nhận do nghiện ma túy, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên sáng ngày 06/3/2022, bị cáo đi xe máy sang nhà Trần Văn H rủ đi trộm cắp. H đồng ý, sau đó cả hai chờ nhau đi. Khi đến trước cổng nhà thờ giáo xứ N thuộc xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, cả hai đi vào bên trong khu vực sân nhà thờ thì phát hiện ở nền sân có để các đoạn hàng rào sắt, quan sát thấy không có ai trông coi nên bị cáo và H trộm cắp 01 đoạn hàng rào sắt bê ra xe và để lên yên xe, cả hai chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Phan Thị C ở xóm 3, xã K, huyện K bán được 470.000 đồng. Bị cáo nhận 200.000 đồng từ chị C rồi điều khiển xe đi, còn H ở lại lấy 270.000 đồng rồi sau đó đi đâu bị cáo không biết. Ngày 07/3/2022, bị cáo bị công an triệu tập lên làm việc, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp nói trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản nhận dạng vật chứng; Sơ đồ vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đang có tiền sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa vi phạm mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm...*

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo và anh H phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu FERROLI màu sơn nâu BKS 35FA-8423 và 01 đăng ký xe máy số 016874 cấp ngày 15/9/2010 mang tên Nguyễn Đình L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1954, trú tại xóm 4, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của bị cáo T). Bản thân ông L không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại đồ vật, tài sản trên cho ông Nguyễn Đình L là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 đoạn rào sắt làm từ các thanh sắt vuông đặc loại (14x14) mm, kích thước (230x120) cm có trọng lượng là 57 kg, bên ngoài sơn màu xanh lục. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nhà thờ giáo xứ N. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại tài sản trên cho Nhà thờ giáo xứ N thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Cao Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 470.000 đồng (trong đó bị cáo nhận 200.000 đồng, H nhận 270.000 đồng) mà chị Phạm Thị C đã mua đoạn hàng rào sắt của bị cáo và anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị C không yêu cầu bị cáo và anh H trả lại số tiền nói trên. Đây là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, nên cần tịch thu bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Còn số tiền 270.000 đồng H nhận của chị C, đây cũng là số tiền bất hợp pháp có được, hiện H đã bỏ trốn nên chưa xử lý, khi nào bắt được H sẽ xử lý sau.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Văn H là người cùng với bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhà thờ giáo xứ N ngày 06/03/2022; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định truy nã đối với H đến nay chưa bắt được. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với H, khi nào bắt được bị can sẽ phục hồi điều tra, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Phan Thị C, sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người đã mua đoạn hàng rào sắt của bị cáo và H. Chị C không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, chị C không phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/5/2022.

**2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** tịch thu bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**